TAND HUYỆN THƯỜNG XUÂN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HNGĐ - ST
Ngày 18 tháng 10 năm 2022
V/v: *"Tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn, nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Sỹ H;
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông: Lê Văn C;
2. Bà: Hà Thị H;

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị A – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, Thanh Hóa.
- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình H - Kiểm sát viên;

Ngày 18 tháng 10 năm 2022. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân. Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa đã đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 58/2022/TLST – HNGĐ, ngày 12/5/2022 về việc "Tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn, nuôi con". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST – HNGĐ, ngày 09 tháng 9 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2022/QĐST - HNGĐ ngày 29/9/2022 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Lang Thị Ng – sinh năm 1994;
Địa chỉ: Thôn TT, xã XT, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa(vắng mặt có lý do);

2.Bị đơn: Vi Văn M – sinh năm 1988;
Địa chỉ: Thôn TT, xã XT, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa(vắng mặt không có lý do);

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 04/5/2022 của chị Lang Thị Ng là nguyên đơn và các bản tự khai của đương sự, các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

** Về hôn nhân*: Nguyên đơn Lang Thị Ng và bị đơn Vi Văn M kết hôn với nhau vào năm 2012, trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, tự do tìm hiểu, thật sự yêu thương nhau và không bị ai ép buộc được hai bên 2 gia đình đồng ý, tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Thắng, huyện Thường Xuân vào ngày 07/6/2012. Sau khi lấy nhau về vợ

chồng chung sống hạnh phúc, năm 2018 thì tình cảm vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn tình cảm vợ chồng là do tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm, suy nghĩ, cách sống của mỗi người là khác nhau, không thông cảm cho nhau nên không tìm thấy sự hòa hợp trong đời sống vợ chồng; nguyên đơn cho rằng bị đơn Vi Văn M sống không có trách nhiệm với gia đình, không tu trí làm ăn, coi thường, xúc phạm vợ, con. Chị Ng đã nhiều lần động viên, khuyên nhủ nhưng anh M vẫn không thay đổi. Mâu thuẫn tình cảm vợ chồng đã được 2 bên gia đình nhiều lần dàn xếp, hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Hiện nay chị Ng nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài. Nguyên đơn Lang Thị Ng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa giải quyết cho chị được ly hôn với bị đơn Vi Văn M.

**Về con cái*: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 01 con chung, tên cháu là Vi Bảo A — sinh ngày 14/02/2013, hiện nay cháu Bảo A đang ở với anh Mẫn. Nguyên đơn Lang Thị Ng đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

**Về tài sản và công nợ:* Tài sản chung, tài sản riêng và công nợ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn Vi Văn M sau khi được Tòa án thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân thì anh Mẫn không đến làm việc và không có ý kiến gì.

Qua xác minh nguyên nhân mâu thuẫn tình cảm vợ chồng, UBND xã XT, huyện TX đã xác nhận: anh Vi Văn M và chị Lang Thị Ng kết hôn với nhau vào năm 2012, quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, năm 2018 thì địa phương có biết tình cảm vợ chồng anh M, chị Ng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân như thế nào thì địa phương không nắm được. Hiện nay anh M đang đi làm ăn tại tỉnh Bắc Ninh, thỉnh thoảng có trở về địa phương.

Như vậy anh Vi Văn M trốn tránh gây khó khăn cho Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân đã lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được đối với vụ việc trên. Vào ngày 29 tháng 9 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân đã mở phiên tòa đưa vụ án ra xét xử, đã niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập hợp lệ, nhưng bị đơn Vi Văn M vẫn cố tình vắng mặt không có lý do. Tòa án đã ra quyết định hoãn phiên tòa, niêm yết công khai quyết định hoãn phiên tòa tại nơi cư trú của bị đơn và Trụ sở Tòa án. Tại phiên tòa hôm nay một lần nữa bị đơn Vi Văn M vắng mặt không có lý do.

*Ý kiến của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, không có thiếu sót vi phạm gì;

- Về tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành chấp hành đúng các quy định, bị đơn không chấp hành các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn vắng mặt không có lý do. Việc ra bản án vắng mặt bị đơn là hợp lý.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51,56,57, 81,82 và 83 Luật hôn nhân gia đình 2014; Khoản 2 Điều 21, Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b, khoản 2 Điều 227, Điều 238, Điều 271,273,278 BLTTDS 2015; Điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn Lương Thị Ng; Giao cháu Vi Bảo A cho bị đơn Vi Văn M tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Vi Bảo A đến tuổi trưởng thành. Quá trình giải quyết vụ án bị đơn Vi Văn M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, vì vậy giành quyền khởi kiện cấp dưỡng nuôi con chung đối với bị đơn bằng một vụ án khác khi có yêu cầu. Buộc nguyên đơn Lang Thị Ng phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả thảo luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Lang Thị Ng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về ly hôn, nuôi con với anh Vi Văn M. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2.Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn Vi Văn M có nơi cư trú tại thôn TT, xã XT, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa. Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa có thẩm quyền giải quyết vụ án.

1.3.Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa: Bị đơn đã được Tòa án niêm yết công khai quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập hợp lệ. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Xét thấy sự vắng mặt của bị đơn không thuộc trường hợp vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào Điều 227, 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Vi Văn M.

[2] Về nội dung:

2.1Về hôn nhân: Nguyên đơn Lang Thị Ng và bị đơn Vi Văn M tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 07/6/2012 tại Ủy ban nhân dân xã XT, huyện TX, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính cách không hợp nhau, không tôn trọng nhau nên vợ chồng

đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị Ng xin ly hôn, anh M không có ý kiến gì. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy về hôn nhân giữa nguyên đơn Lang Thị Ng và bị đơn Vi Văn M đời sống chung vợ chồng không có hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài. Vì vậy nên chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn Lang Thị Ng là phù hợp với Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

2.2 Về con cái: Vợ chồng có 01 con chung tên cháu là Vi Bảo A, sinh ngày 14/02/2013, hiện nay cháu Bảo A đang ở với anh M; nguyện vọng của cháu Vi Bảo A muốn được tiếp tục ở với bố. Nguyên đơn đề nghị Tòa án giải quyết phần con cái theo quy định của pháp luật, trên cơ sở nguyện vọng của cháu Vi Bảo A, xét thấy cháu Bảo A đang ở với anh M ổn định, bảo đảm sự phát triển về mọi mặt, vì vậy giao cháu Bảo A cho anh M tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản, công nợ: Tài sản chung, tài sản riêng và công nợ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4.Về án phí: Nguyên đơn Lang Thị Ng phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51,56,57, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 238, 235, 271, 273, 278 và 280 BLTTDS 2015; Điểm a, khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 31/12/2016.

1.Về hôn nhân:

Xử: Cho nguyên đơn Lang Thị Ng được ly hôn với bị đơn Vi Văn M.

2.Về con cái:

Tiếp tục giao cháu Vi Bảo A cho bị đơn Vi Văn M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Bảo A đến tuổi trưởng thành(đủ 18 tuổi). Nguyên đơn được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con không ai được ngăn cản.

Giành quyền khởi kiện cấp dưỡng nuôi con chung đối với bị đơn Vi Văn M bằng một vụ án khác khi có yêu cầu

3.Về án phí và các vấn đề khác:

Nguyên đơn Lang Thị Ng phải nộp **300.000đ**(Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn Lang Thị Ng đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0015337, ngày 12/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Nguyên đơn Lang Thị Ng đã thực hiện xong nghĩa vụ án phí HNGĐ sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Những người này được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-VKSND huyện Thường Xuân;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Thường Xuân;
- Ban Tư pháp xã XT;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Sỹ H